

QUI TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA TRONG HỌC SINH
TRƯỜNG THCS CẨM SƠN
(Áp dụng năm học 2018 – 2019)

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Quy tắc ứng xử văn hoá trong học sinh được xây dựng và áp dụng đối với toàn thể học sinh trường trung học cơ sở Cẩm Sơn từ năm học 2017 - 2018.

2. Quy tắc ứng xử văn hoá này được áp dụng trong thời gian học sinh đang học tập tại trường và sinh hoạt ngoài xã hội.

Điều 2. Ứng xử đối với thầy giáo, cô giáo, nhân viên nhà trường và khách đến trường.

2.1. Ứng xử của học sinh trong chào hỏi, xưng hô, giới thiệu với thầy giáo, cô giáo, nhân viên nhà trường, khách đến thăm, làm việc với nhà trường phải đảm bảo sự kính trọng, lịch sự, rõ ràng, ngắn gọn. Không thô lỗ, cộc lốc, không rụt rè, không sử dụng các động tác của cơ thể gây phản cảm như thè lưỡi, giơ tay, búng tay, đâm lung nhau, trố mắt, hò hét, kéo dài giọng, chỉ trỏ, bình phẩm...

2.2. Ứng xử khi hỏi, trả lời đảm bảo trật tự trên dưới, câu hỏi và trả lời ngắn gọn, có thưa gửi, cảm ơn.

2.3. Ứng xử khi làm phiền thầy giáo, cô giáo, nhân viên nhà trường phải có thái độ văn minh, tế nhị, chân thành, xin lỗi...

2.4. Ứng xử khi chia sẻ niềm vui, nỗi buồn của bản thân với thầy giáo, cô giáo và ngược lại phải chân tình, giản dị, cởi mở, thân mật, không khách sáo, cầu kỳ.

Điều 3. Ứng xử với bạn bè.

3.1. Ứng xử của học sinh trong xưng hô phải thân mật, cởi mở, trong sáng; không gọi nhau, xưng hô bằng những từ chỉ dành để gọi những người tôn kính như ông, bà, cha, mẹ...không gọi tên bạn gắn với tên cha, mẹ, hoặc những khiếm khuyết ngoại hình hoặc đặc điểm cá biệt về tính nết...

3.2. Ứng xử trong chào hỏi, giới thiệu, bắt tay nhau phải thân mật, trong sáng, không thô thiển, cục cằn, không gây âm ý ảnh hưởng đến người xung quanh...

3.3. Ứng xử trong khi thăm hỏi, giúp đỡ bạn phải chân thành, tế nhị, không che giấu khuyết điểm của nhau, không xa lánh coi thường người bị bệnh, tàn tật hoặc có hoàn cảnh khó khăn; khi chúc mừng bạn đảm bảo vui vẻ, chân tình, không gây khó xử.

3.4. Ứng xử trong đối thoại, nói chuyện, trao đổi với bạn bè phải chân thành, thẳng thắn, cởi mở, ôn tồn, không cãi vã, chê bai, dè bĩu, xúc phạm, huơ chân, múa tay, nói tục, chửi thề, khạc nhổ...Biết lắng nghe mang tính tích cực và phản hồi mang tính xây dựng khi thảo luận, tranh luận.

3.5. Ứng xử trong quan hệ bạn bè khác giới: Đảm bảo tôn trọng, nhã nhặn, không vồ vập, sẵn đón, điệu bộ quá mức.

3.6. Ứng xử trong học tập phải nghiêm túc, trung thực, không bao che vi phạm quy chế kiểm tra, thi cử.

3.7. Không kỳ thị, phân biệt tôn giáo, thành phần gia đình

Điều 4. Ứng xử với gia đình.

4.1. Ứng xử trong xung hô, mời gọi: Đảm bảo sự kính trọng, lễ phép, thương yêu, quan tâm đến mọi người trong gia đình.

4.2. Ứng xử trong đi, về, lúc ăn uống: Phải lễ phép, có chào mời, thưa gửi, xin phép. Khi được hỏi phải trả lời lễ phép, nhẹ nhàng, rõ ràng, không kích bác, công kích người lớn tuổi.

4.3. Ứng xử trong quan hệ với anh chị em trong gia đình: Bảo đảm trật tự thứ bậc, quan tâm, chăm sóc, nhường nhịn, chia sẻ, an ủi chân thành.

4.5. Ứng xử trong công việc gia đình: Làm việc chăm chỉ, hợp tác có trách nhiệm, không cãi cọ, so bì..

Điều 5. Ứng xử với mọi người nơi cư trú (xóm, làng)

5.1. Ứng xử trong giao tiếp phải lễ phép, ân cần giúp đỡ, thăm viếng chia sẻ chân tình, không cãi cọ, gây xích mích, trả thù vật.

5.2. Ứng xử trong sinh hoạt đảm bảo tôn trọng sự yên tĩnh chung, không gây mất trật tự an ninh, không gây ồn ào, mất vệ sinh chung.

Điều 6. Ứng xử trong sinh hoạt, nơi công cộng

6.1. Ứng xử khi tham gia sinh hoạt chung phải đúng giờ, tác phong nhanh nhẹn, không hò hét, réo gọi nhau ầm ỹ, không xô đẩy, chen lấn, trêu ghẹo; không khạc nhổ, không hút thuốc lá, vứt rác bừa bãi; không đi, đứng, trèo, ngồi trên lan can, bàn học, cây xanh...

6.2. Ứng xử khi có mặt trong khu vực công cộng như đường phố, nhà ga, bến xe, rạp hát... đảm bảo cử chỉ, hành động lịch thiệp; nói lời xin lỗi khi làm phiền hoặc có lỗi và cảm ơn khi được giúp đỡ, phục vụ.

6.3. Ứng xử khi đến các cơ quan, công sở để giao dịch, liên hệ công việc đảm bảo thái độ lễ phép, lịch sự, thẳng thắn; không gây mất trật tự; nhã nhặn khi hỏi và cảm ơn khi được giúp đỡ, phục vụ.

Điều 7. Ứng xử trong lớp học, trong trường

7.1. Ứng xử trong thời gian ngồi nghe giảng bài trong lớp học đảm bảo tư thế, tác phong nghiêm túc, trật tự, tôn trọng thầy giáo, cô giáo và bạn cùng lớp. Không làm các cử chỉ như :viết vẽ bậy lên bàn, lên vở; vò đầu, gãi tai, ngoáy mũi, quay ngang, quay ngửa, nhòai người, gục đầu; phát ngôn tùy tiện ; không nhai kẹo hoặc ăn quà vặt; không sử dụng điện thoại di động...

7.2. Ứng xử khi cần mượn, trả đồ dùng học tập: Đảm bảo thái độ nghiêm túc, lời nói nhẹ nhàng, không làm ảnh hưởng đến giờ học.

7.3. Ứng xử trước khi kết thúc giờ học : Không nôn nóng gấp sách vở, rời chỗ ngồi để ra chơi (ra về), đảm bảo trật tự, không xô đẩy bàn ghế, giữ vệ sinh chung.

7.4. Ứng xử khi bản thân khi bị ốm đau đột xuất phải kín đáo, tế nhị, hạn chế làm ảnh hưởng đến mọi người; đảm bảo giữ vệ sinh cá nhân và tránh làm lây lan bệnh cho người khác.

Điều 8. Đối với những bất đồng, mâu thuẫn

8.1.Mọi vướng mắc với nhau phải nhờ giáo viên chủ nhiệm giải quyết

8.2. Khi giải quyết những bất đồng, mâu thuẫn phải từ tốn, không manh động, có lý có tình, không kiêu căng, thách thức, hiếu thắng; biết lắng nghe tích cực và góp ý mang tính xây dựng, giữ gìn sự đoàn kết.

Điều 9. Tổ chức thực hiện:

9.1. Quy tắc này áp dụng từ năm học 2017 - 2018 trở đi và là một trong các căn cứ để đánh giá, xếp loại, khen thưởng học sinh hàng năm.

9.2. Giáo viên chủ nhiệm lớp có trách nhiệm triển khai Quy tắc này đến tất cả học sinh trong lớp mình phụ trách; cùng với giáo viên bộ môn thường xuyên nhắc nhở, đôn đốc học sinh thực hiện.

9.3. Giáo viên tổng phụ trách Đội, ban giám thị thường xuyên kiểm tra và giám sát việc thực hiện của học sinh.

Điều 10. Hiệu lực thi hành:

Quy tắc này được hội đồng sư phạm thông qua và được áp dụng thi hành sau khi ký. Hàng năm được rà soát bổ sung cho phù hợp. Mọi sự thay đổi phải được hội đồng sư phạm thông qua và hiệu trưởng quyết định thực hiện .

HIỆU TRƯỞNG

Đặng Văn Nam